

# CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

## CHỦ ĐỀ NHÁNH: THUYỀN VÀ TÀU THỦY

| Thứ<br>Hoạt động                         |                                    | Thời gian | Thứ 2                                                                                                                                | Thứ 3                                      |
|------------------------------------------|------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Đón trẻ                                  |                                    | 80'-90'   | Cô đón trẻ nhẹ, nhàng niềm nở, cô nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy,                                                          |                                            |
| Tắm nắng, Thể<br>dục sáng                |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
|                                          |                                    |           | <b>* Nội dung:</b>                                                                                                                   |                                            |
|                                          |                                    |           | <b>* Mục tiêu</b>                                                                                                                    |                                            |
|                                          |                                    |           | - Hô hấp: Hít vào thở ra                                                                                                             |                                            |
|                                          |                                    |           | - Phát triển thể lực cho trẻ                                                                                                         |                                            |
|                                          |                                    |           | - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.                                                                                           |                                            |
| - Trẻ tập đúng các động tác thể dục      |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| - Lườn: Vận người sang 2 bên.            |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| - Trẻ hứng thú tham gia luyện tập        |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| - Chân: Co duỗi từng chân.               |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| <b>*Chuẩn bị</b>                         |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| - Sân tập bằng phẳng                     |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| - Xắc xô...                              |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| Chơi - tập                               | Chơi- tập<br>có chủ<br>định        | 30'-40'   |                                                                                                                                      |                                            |
|                                          |                                    |           | Nghỉ gối tổ hùng vương                                                                                                               |                                            |
|                                          |                                    |           | Nhận biết: Thuyền buồm, tàu thủy                                                                                                     |                                            |
|                                          |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
|                                          | Dạo chơi<br>ngoài trời             | 35'-40'   | ` Cho trẻ dạo chơi ngoài sân trường: Quan sát cây hoa dừa cạn, thả thuyền                                                            |                                            |
|                                          |                                    |           | ` Trò chơi vận động: Con bọ dừa, mèo và chim sẻ, máy bay, gieo hạt....                                                               |                                            |
|                                          |                                    |           | ` Chơi ở tự do: Bóng, lá cây, sỏi đá, đu quay, cầu trượt....                                                                         |                                            |
|                                          |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
|                                          | Chơi- tập<br>ở các khu<br>vực chơi | 35'-40'   | <b>* Nội dung:</b>                                                                                                                   |                                            |
|                                          |                                    |           | <b>* Mục tiêu:</b>                                                                                                                   |                                            |
|                                          |                                    |           | - KV Chơi thao tác vai: Bác sĩ khám bệnh                                                                                             | `Trẻ biết về chỗ chơi, lấy đồ chơi ra chơi |
|                                          |                                    |           | Bán hàng PTGT                                                                                                                        | ` Biết khám bệnh, Biết bán hàng            |
|                                          |                                    |           | - KV HĐVĐV: Xếp, ghép hình các PTGT                                                                                                  | - Trẻ biết xếp, ghép hình các PTGT         |
| - Chơi vận động: Chơi với các đồ chơi VĐ |                                    |           | - Biết chơi với các đồ chơi vận động                                                                                                 |                                            |
| - KV nghệ thuật: Tô màu thuyền buồm      |                                    |           | - Biết tô màu thuyền buồm                                                                                                            |                                            |
| - Trẻ giữ gìn đồ dùng đồ chơi,           |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| chơi xong cất vào nơi quy định           |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
| Ăn trưa                                  |                                    | 50'-60'   | Cô giúp trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt, cô kê bàn ghế, lấy bát thìa                                                                    |                                            |
| Ngủ trưa                                 |                                    | 140'-150' | Khi ăn không làm rơi vãi cơm, ăn xong nhắc trẻ rửa tay, lau miệng, vệ sinh,đi ngủ.                                                   |                                            |
|                                          |                                    |           | Cô chuẩn bị giường chiếu, gối cho trẻ. Cho trẻ nghe bài hát dân ca,                                                                  |                                            |
| Ăn phụ                                   |                                    | 20-30'    | Cho trẻ đi vệ sinh, rửa mặt, rửa tay, ngồi vào bàn ăn, cô chú ý quan tâm                                                             |                                            |
| Chơi - tập buổi<br>chiều                 |                                    | 50'-60'   | TCM: Chuồn chuồn bay                                                                                                                 |                                            |
|                                          |                                    |           |                                                                                                                                      |                                            |
|                                          |                                    |           | Chơi tự do ở các khu vực chơi                                                                                                        |                                            |
| Ăn chính                                 |                                    | 50'-60'   | Cô dạy trẻ rửa tay, cô kê bàn ghế, lấy bát thìa, chia cơm ra bát cho trẻ                                                             |                                            |
|                                          |                                    |           | ăn, chú ý trẻ ăn chậm, biếng ăn, khi ăn không nói chuyện ăn xong rửa tay                                                             |                                            |
| Chơi/ trả trẻ                            |                                    | 50'-60'   | Cô cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề cho trẻ chỉnh sửa lại trang<br>Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ ở lớp |                                            |

Thời gian thực hiện chủ đề: 3 tuần. Từ ngày 17/ 03 đến ngày 11/ 04 /2025

Tuần 29: Từ ngày 07/4 đến ngày 11//04/2025

Giáo viên phụ trách chính: Sáng: Lường Thị Xinh

Chiều: Lò Thị Thom

| Thứ 4                                                                                        |  | Thứ 5                                                                    |  | Thứ 6                           |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------|--|
| Định, trò chuyện với trẻ về các PGTG đường thủy. Trẻ chơi tự do với đồ chơi... Điểm danh trẻ |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
| * <b>Tổ chức hoạt động</b>                                                                   |  |                                                                          |  |                                 |  |
| 1. Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi các kiểu đi rồi đứng lại thành vòng tròn        |  |                                                                          |  |                                 |  |
| 2. Trọng động: Trẻ tập theo nhịp hô của cô mỗi động tác 1 - 2 lần.                           |  |                                                                          |  |                                 |  |
| 3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng. kiểm tra vệ sinh vào lớp.                   |  |                                                                          |  |                                 |  |
| * VĐTN: Năng sớm                                                                             |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
| <b>HĐVĐV</b>                                                                                 |  | <b>VĂN HỌC</b>                                                           |  | <b>ÂM NHẠC</b>                  |  |
| Xếp tau hỏa                                                                                  |  | Thơ: Con tàu                                                             |  | NHNN: Đoàn tàu nhỏ xíu          |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  | TC: Tai ai tinh                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
| <b>* Chuẩn bị: Khu vực chơi</b>                                                              |  | <b>* Tổ chức hoạt động:</b>                                              |  |                                 |  |
| - Chiều, búp bê, bộ đồ chơi                                                                  |  | ` Cô gọi trẻ lại gần trò chuyện với trẻ về chủ đề, giới thiệu khu vực    |  |                                 |  |
| Khám bệnh, các PTGT                                                                          |  | chơi, đồ chơi. Cho trẻ về từng nhóm chơi và lấy đồ chơi ra chơi.         |  |                                 |  |
| - Các khối gỗ, các hình PTGT                                                                 |  | Trong khi chơi cô đến từng nhóm nhập vai chơi cùng với trẻ, cô           |  |                                 |  |
| - Các đồ chơi vận động: Bóng, vòng...                                                        |  | dạy trẻ cách nấu ăn, bế em, xếp các PTGT, chơi bóng, vòng, tô màu thuyền |  |                                 |  |
| - Sáp màu, rổ, bảng, tranh thuyền,                                                           |  | buồm... Cô bao quát động viên, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.              |  |                                 |  |
| Buồm                                                                                         |  | ` Cô bao quát thấy trẻ chán chơi cô gợi ý để trẻ đổi góc chơi            |  |                                 |  |
|                                                                                              |  | ` Kết thúc: Nhận xét nhóm chơi và nhắc trẻ cất đồ chơi cùng cô           |  |                                 |  |
| chia cơm cho trẻ, Cô giới thiệu các món ăn, cô động viên trẻ ăn hết suất ăn                  |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
| Khi trẻ dậy trò chuyện với trẻ sau đó cho trẻ đi vệ sinh và cất gối cùng cô.cất gối cùng cô. |  |                                                                          |  |                                 |  |
| đến các trẻ                                                                                  |  |                                                                          |  |                                 |  |
|                                                                                              |  |                                                                          |  |                                 |  |
| LQKTM: Thơ: Con tàu                                                                          |  | Ôn TD: Bò chui qua cổng                                                  |  | Cho trẻ nghe các bài hát về các |  |
| Trẻ xem video các PTGT đường thủy                                                            |  | TCVĐ: Chuồn chuồn bay                                                    |  | PTGT                            |  |
| Chơi tự do ở các khu vực chơi                                                                |  | Vệ sinh đồ dùng đồ chơi                                                  |  | Chơi tự do ở các khu vực        |  |
| Cô giới thiệu món ăn, nhắc trẻ cầm thìa bằng tay phải, cô nhắc trẻ ăn hết suất               |  |                                                                          |  |                                 |  |
| lau miệng, uống nước                                                                         |  |                                                                          |  |                                 |  |
| phục gọn gàng, cho trẻ xếp hình các PTGT. TCTV “Thuyền buồm, tàu thủy”                       |  |                                                                          |  |                                 |  |

Người lập

Ban giám hiệu

Lường Thị Xinh

Trần Thị Làn

